TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
====== o0o ======
Bản án số: 37/2020/ HSST
Ngày: 20/02/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
===== * ======**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Sa Thị Phượng**
Hội thẩm nhân dân: **Bà Chu Thị Tuyết**
Ông Đỗ Quang Linh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Vũ Thanh T** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Thanh Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Bích Thủy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020đối với:

Bị cáo: VƯƠNG VĂN H Sinh năm: 1995

ĐKHKTT: Khu Mỹ Cụ 2, phường T, thị xã Đ, Quảng Ninh; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do: Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Vương Văn C (đã chết); Con bà : Tăng Thị C (SN: 1971); Vợ: Trịnh Thị Ngọc N (SN: 1999); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 17/11/2019; Tạm giam ngày 26/11/2019, (có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Anh Trương Thanh S Sinh năm: 1995

Địa chỉ: 272 Khương Trung, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Bị cáo Vương Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau: Phạm Thị Minh T là bạn của chị Hà Trịnh Phương M. Quá trình nói chuyện, chị M có kể với T về việc anh Trương Thanh S nợ 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) từ lâu nhưng chưa trả. Thấy vậy, T đã chủ động đề nghị việc giúp chị M đòi nợ và chị M đồng ý. Sau đó chị M đã gửi cho T số điện thoại của anh S để T liên lạc.

Sau khi có số điện thoại của anh S, T đã liên hệ với anh Trần Vũ Thanh T (bạn xã hội) để nhờ anh T cùng đi đòi nợ anh S với T nhưng anh T từ chối. Tuy nhiên, anh T hứa sẽ nhờ bạn của anh T đi cùng T. Trước đó, T biết anh S có khả năng cho vay tiền nên T đã gọi cho anh S giả vờ làm người vay vốn và muốn gặp mặt, anh S yêu cầu T cung cấp thông tin cá nhân để anh S kiểm tra xem có đủ điều kiện vay vốn hay không. Lúc này, T gọi cho anh T để hỏi xem có chứng minh thư của ai không thì anh T gửi lại ảnh chụp 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh H, số CMND: 012363039 (do anh T nhặt được). Có được thông tin thì T liền gửi cho anh S rồi hẹn gặp vào 18 giờ ngày 28/5/2018 tại quán trà sữa Ding Tea, 81 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Sau khi nói chuyện với T,anh T đã tới tiệm xăm tại số 119/255 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội gặp Vương Văn H nhờ cùng đi đòi tiền với T. H đồng ý. Sau đó, anh T đã gửi cho T số điện thoại của H. T gọi điện và hẹn H 18 giờ ngày 28/05/2018 gặp nhau tại quántrà sữa Ding Tea, số 81 Nguyễn Trãi. H đồng ý và rủ thêm Bùi Hữu Th đi đòi nợ cùng T. Khoảng 18 giờ ngày 28/05/2018, H và Bùi Hữu T lên tầng 2 quán trà sữa Ding Tea số 81 Nguyễn Trãiđể gặp T. Ba người nói chuyện một lúc thì H và Th sang bàn bên cạnh để T ngồi một mình chờ S.

Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, anh S cùng anh Phan Trọng L (bạn anh S) đi đến tầng 2 quán trà sữa Ding Tea gặp T. Ngay sau khi anh S và anh L ngồi vào bàn, Th và H từ bàn bên cạnh đi sang kê ghế ra sau anh S ngồi để gây sức ép. Lúc này, T nói với anh S, T là chị của M và anh S có nợ chị M số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) từ lâu chưa trả. Do anh S không thừa nhận nên T đã gọi cho chị M để anh S nói chuyện. Sau khi nói chuyện điện thoại, anh S có nhận là có nợ chị M 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Nghe thấy vậy, Th không đồng ý mà yêu cầu anh S phải trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) gồm 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền nợ và 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền xăng xe, nước nôi, đi lại. Do không có đủ tiền nên anh S đã gọi điện thoại cho bạn để vay nhưng không được. T đã chửi anh S đồng thời gọi điện thoại cho anh T để bảo anh S không có tiền trả nhưng anh T nói đang bận rồi tắt máy. Sau đó, T quay sang nói với anh S "Anh em đang đi rồi, có mang theo đồ" với mục đích dọa anh S. Sau đó, Th bảo anh S vay anh L tiền để trả luôn nhưng anh L cũng không có nên Th yêu cầu anh S phải viết giấy ghi nợ, đồng thời bảo H xuống tầng 1 của quán trà sữa lấy giấy bút. Khi H đem giấy bút lên, anh S không đồng ý viết giấy nên H kéo vai anh S và doạ ''lôi nó ra ngoài đánh cho một trận''. Thấy vậy, T liền lôi điện thoại ra gọi cho anh T và hỏi: "Chúng nó đi đến đâu rồi?" nhưng anh T vẫn tắt máy. T nói lại với mọi người là: "Chúng nó xách theo đồ và đi tới Hà Đông rồi" mục đích để doạ anh S. Sau đó, Th nói là nếu anh S không viết giấy ghi nợ thì phải đặt lại đồ đạc để làm tin rồi hôm

sau cầm tiền tới chuộc đồng thời để cho nhóm của Th quay clip làm bằng chứng, yêu cầu anh S phải nói là anh S nợ số tiền 5.000.000đ và tự nguyện để lại đồ làm tin. Do lo sợ bị đánh nên anh S đồng ý để lại chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng, Imei:353264078186371 nhưng H không đồng ý và nói: "Cái điện thoại này giờ chỉ được 2 triệu đồng" nên anh S đã đặt thêm 01 sợi dây chuyền màu vàng dài 48 cm có các mắt nhỏ hình tròn được nối với nhau thành chuỗi dài đang đeo trên cổ để làm tin. Sau đó, anh S tự tháo dây chuyền nhưng không được nên H đã tháo hộ rồi đặt lên bàn để cho T cất điện thoại và dây chuyền vào túi của T rồi cùng Th, H đi về. H chở T, Th bằng xe máy tới ngã ba Triều Khúc – Nguyễn Trãi thì T xuống xe và đưa điện thoại, dây chuyền vừa chiếm đoạt được của anh S cho H đồng thời nhờ H ngày hôm sau đi lấy tiền của anh S, sau đó T đi về, còn H và Th chở nhau về tiệm xăm tại số 119 ngõ 255 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Trương Thanh S đã đến cơ quan công an để trình báo.

Cơ quan công an đã thu giữ của Vương Văn H: 01 sợi dây chuyền màu vàng dài 48 cm có các mắt nhỏ hình tròn được nối với nhau thành chuỗi dài; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, Imei:353264078186371; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, Imei:3524040054284631; 01 điện thoại Sony Xperia màu trắng, Imei1: 358140065154504, Imei2: 3858140065154512.

Cơ quan công an đã thu giữ của Bùi Hữu Th: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, Imei:354385068558896.

Cơ quan công an đã thu giữ của Phạm Thị Minh T: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám, Imei:35835206985101.

Cơ quan công an đã thu giữ của anh Trần Vũ Thanh T: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng Imei:359173073888713; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu xám, Imei: 352008061197460.

Cơ quan công an đã thu giữ của chị Hà Thị Phương M: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 7055/KLGĐ ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mắt nhỏ hình tròn được nối với nhau thành chuỗi dài, chiều dài 48cm khối lượng 5,477 gam là vàng; hàm lượng vàng 41,87%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 233/KLĐG ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong TTHS – UBND quận Thanh Xuân kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, Imei: 353264078186371 có giá 4.000.000đ; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 48 cm có mắt nhỏ hình tròn được nối với nhau thành chuỗi dài có giá 2.500.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Vương Văn H cùng Phạm Thị Minh T, Bùi Hữu Th chiếm đoạt được trị giá 6.500.000đ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, Imei:353264078186371; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 48 cm có mắt nhỏ hình tròn được nối với nhau thành chuỗi dài cho anh Trương Thanh S. Anh S đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chị Hà Thị Phương M, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thị Minh T, Bùi Hữu Th và Vương Văn H. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng cho chị M.

Đối với anh Trần Vũ Thanh T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thị Minh T, Bùi Hữu Th và Vương Văn H. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng Imei:359173073888713; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu xám, Imei: 352008061197460 cho anh T.

Quá trình điều tra xác định Vương Văn H bỏ trốn. Ngày 05/5/2019, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với H. Do thời hạn điều tra đã hết, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị canH đồng thời ra quyết định tách tài liệu liên quan để điều tra xử lý sau.

Ngày 20/8/2019, Toà án nhân dân quận Thanh Xuân đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm, tuyên phạt Bùi Hữu Th 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; PhạmThị Minh T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội Cưỡng đoạt tài sản. Tuyên: Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám, Imei:35835206985101 và01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, Imei:354385068558896.

Ngày 17/11/2019, Vương Văn H bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra, Vương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, và khai: Sau khi anh Trương Thanh S không đồng ý viết giấy ghi nợ, H đã cất giấy, bút vào túi quần nhưng trên đường cùng T và Th đi về, H đã vứt giấy, bút đi và không nhớ chính xác vị trí (hiện không thu hồi được).

Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, Imei:3524040054284631 và 01 điện thoại Sony Xperia màu trắng, Imei1: 358140065154504, Imei2: 3858140065154512, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Vương Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 15/CT – VKS ngày 16/01/2020 của VKSND quận Thanh Xuân – Tp Hà Nội đã truy tố bị cáo Vương Văn H về tội " cưỡng đoạt tài sản " theo khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, Imei:3524040054284631; 01 điện thoại Sony Xperia màu trắng, Imei1: 358140065154504, Imei2: 3858140065154512.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Vương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người bị hại, tang vật vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 28/5/2019 tại quán trà sữa Ding Tea, 81 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội Vương Văn H và đồng bọn đã có hành vi đe dọa để chiếm đoạt tài sản của anh Trương Thanh S là 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, Imei: 353264078186371 trị giá 4.000.000đ; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 48 cm có mắt nhỏ hình tròn được nối với nhau thành chuỗi dài trị giá 2.500.000đ. Tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt trị giá 6.500.000đ. Với hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo cùng đồng bọn chiếm đoạt đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự nước CHXHCNVN.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức về Pháp luật và xã hội, nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật, sau khi bị cơ quan pháp luật phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án của cơ quan điều tra và thể hiện sự coi thường pháp luật. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần phải áp dụng hình phạt

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, đây là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không việc làm, không thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, Imei:353264078186371; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 48 cm có mắt nhỏ hình tròn được nối với nhau thành chuỗi dài cho anh Trương Thanh S. Anh S đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chị Hà Thị Phương M, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thị Minh T, Bùi Hữu Th và Vương Văn H. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng cho chị M nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với anh Trần Vũ Thanh T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thị Minh T, Bùi Hữu Th và Vương Văn H. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng Imei:359173073888713; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu xám, Imei: 352008061197460 cho anh T.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, Imei:3524040054284631 và 01 điện thoại Sony Xperia màu trắng, Imei1: 358140065154504, Imei2: 3858140065154512, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Vương Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét cần quyết định trả lại cho bị cáo là phù hợp với qui định của Pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Vương Văn H** phạm tội "**Cưỡng đoạt tài sản**";

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ánvà Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử phạt: Bị cáo **Vương Văn H15 (mười lăm) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2019.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen, nhãn hiệu 1280. IMEI: 352404054284631 có lắp sim số 0979976462; 01 điện thoại Sony Xperis màu trắng, IMEI 358140065154504; IMEI 2: 3858140065154512 có lắp sim 0929305950. Vật chứng đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2020.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, bị cáo có hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Bị hại có hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày được tống đạt bản án.

****

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Thi hành án Q.Thanh Xuân.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

SA THỊ PHƯỢNG